

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

**Báo cáo ngày**

**Xu hướng thị trường:**

**Bùng nổ sau Tết**

Trong phiên giao dịch ngày Thứ Hai (23/02), thị trường diễn biến tích cực từ đầu phiên và duy trì sắc xanh tích cực trong suốt phiên giao dịch. Kết phiên thị trường đóng cửa gần mức cao nhất đạt 1,860 điểm với sự lan tỏa rộng rãi. Nhóm cổ phiếu nhà nước và đầu khí bất ngờ bùng nổ trở lại với hầu hết các mã đạt mức tăng trần. Ở chiều ngược lại, khối ngoại bất ngờ bán ròng mạnh mẽ tập trung tại FPT với giá trị gần VND 1,139 tỷ.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 36.05 điểm (+1.98%), đóng phiên ở 1,860.14 điểm; HNX-Index tăng 4.76 điểm (+1.86%), đạt 261.83 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 25 nghìn tỷ đồng, có sự cải thiện so với phiên trước đó, tương ứng với hơn 0.85 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại quay sang bán ròng VND 1,116 tỷ, trong đó giá trị mua ròng nổi trội được ghi nhận ở KDH, VIC và DGC. Ở chiều ngược lại, bán ròng tiêu biểu có FPT, VCB và VPB.

GAS (+6.99%), VIC (+1.44%), VCB (+3.11%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, FPT (-1.87%), VPL (-1.05%), MWG (-0.86%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Tài chính, Công nghiệp và Bất động sản là ba nhóm ngành ghi nhận mức đóng góp lớn nhất khiến chỉ số tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VCB, GEX, VIC.

**Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục tăng điểm mạnh từ đầu phiên và duy trì sắc xanh tới cuối phiên. Thị trường cho thấy tâm lý nhà đầu tư hưng phấn trở lại, tuy nhiên mức thanh khoản còn khá khiêm tốn so với nhịp tăng mạnh. Thị trường tiếp tục sẽ vận động hướng tới biên trên gặp kháng cự 1,900, nhưng đã tăng thị trường có thể gặp thách thức khi thanh khoản chưa đủ thuyết phục. Nếu xu hướng thị trường tiếp tục được củng cố cùng với thanh khoản liên tục gia tăng, VN-index sẽ bước vào giai đoạn cân bằng và mở ra dư địa hồi phục rõ nét hơn.

**Dưới góc nhìn thống kê,** chúng tôi theo dõi tỷ lệ phần trăm các mã cổ phiếu giao dịch trên đường trung bình động 50 ngày (EMA50) như một chỉ báo để xác định đáy thị trường. Trong lịch sử, VN-Index thường xác nhận đáy khi tỷ lệ này dao động trong khoảng từ 30% đến 40% và tạo đỉnh quanh vùng 60-70%. Với con số hiện tại đang ở mức quanh 40-45%, dữ liệu cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn còn cho phần lớn các cổ phiếu.

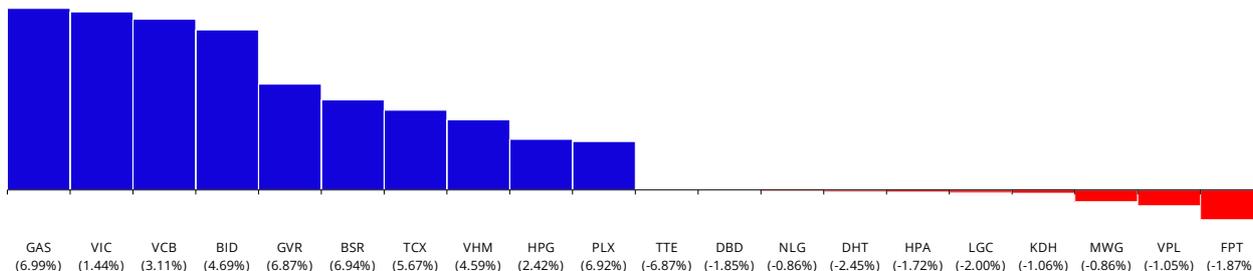
**Chiến lược:** Những phiên điều chỉnh mở ra cơ hội để nhà đầu tư gia tăng vị thế, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tập trung vào các cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và triển vọng tăng trưởng khả quan trong năm 2026 nhưng chưa tăng trưởng tương ứng như nhóm ngân hàng tư nhân, bán lẻ, chứng khoán, thép. Các cổ phiếu cho mức tăng tích cực như nhóm ngân hàng quốc doanh, nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp cần có đánh giá chọn lọc và tránh mua đuổi ở vùng giá cao.



Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.2	32.0	7.3	1.5	21.9	4.1	185,761
Bảo hiểm	6.0	38.9	34.0	30.3	17.2	2.1	74,467
Bất động sản	1.4	97.4	-8.3	207.3	27.0	2.9	2,130,862
CNTT	-1.6	-11.3	-0.3	-21.1	17.1	3.7	177,841
Dầu khí	6.9	56.1	46.0	33.1	33.7	3.5	90,935
Dịch vụ tài chính	1.2	19.5	6.9	26.1	14.5	1.6	256,821
Tiền ích	5.0	42.5	26.4	39.9	16.9	2.5	409,590
Du lịch và Giải trí	2.9	34.1	-3.5	53.1	18.5	5.2	191,084
Hàng & DV CN	2.1	6.7	6.9	18.3	13.9	1.7	180,206
Hàng CN & Gia dụng	0.3	23.8	14.8	9.5	12.5	1.8	66,434
Hóa chất	5.0	13.7	32.6	5.9	18.6	2.1	254,078
Ngân hàng	1.8	23.1	8.8	26.8	10.1	1.7	2,836,756
Ô tô và phụ tùng	0.6	-9.1	0.9	7.9	3.7	1.3	16,068
Tài nguyên Cơ bản	2.2	15.0	5.8	15.8	15.2	1.4	259,876
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.3	11.6	6.5	12.0	17.7	2.7	483,638
Truyền thông	1.8	-0.6	7.0	-15.9	26.9	1.5	2,874
Xây dựng và Vật liệu	2.2	8.1		9.5	11.8	1.5	150,893
Y tế	0.2	7.9	4.5	4.6	19.5	2.3	42,173

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	97	-0.3	0.6	-0.1	-2.7	-0.8
USD/JPY	155	-0.3	0.8	-0.7	-1.4	-1.3
USD/CNY	7	0.0	-0.4	-1.0	-2.7	-1.2
KRW/USD	1,441	-0.4	-0.2	-1.6	-2.4	0.1
EUR/USD	1	-0.3	0.3	0.1	-2.5	-0.6
USD/VND	26,041	0.3	0.3	-0.8	-1.2	-1.0
Dầu Thô	66	-1.0	4.6	7.8	13.3	14.6
Xăng	237	18.7	24.1	28.1	25.9	39.0
Khí đốt	3	2.9	-3.3	-40.5	-31.5	-14.9
Than	116	0.0	-0.4	5.7	4.7	8.1
Vàng	5,126	0.4	2.7	2.8	23.9	18.7
Thép cuộn	3,255	0.0	-0.3	-1.1	-0.9	-0.5

**Đóng góp vào VN Index**



# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- 1. CMC - Công nghệ:** Năm 2026, CMC tập trung đẩy mạnh ứng dụng AI và mở rộng thị trường quốc tế, với các dự án như CMC Hyperscale DC Hochiminh, CCS Hoà Lạc, CMC Uni Tây Mỗ và doanh thu tài chính 2025 ước tăng 20%, EBITDA tăng 22%.
- 2. MWG - Bán lẻ:** Nhóm quỹ liên quan Dragon Capital đã bán 1.840.200 cổ phiếu MWG, giảm tỷ lệ sở hữu xuống 4,96% và không còn là cổ đông lớn tại Thế giới Di động.
- 3. ACB - Ngân hàng:** Nhiều ngân hàng thương mại đã công bố thời gian chốt danh sách cổ đông và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, trong đó ABBank, Nam A Bank, ACB, Saigonbank, MSB, Eximbank và NCB đều thông báo lịch cụ thể.
- 4. KDH - Bất động sản:** Nhiều doanh nghiệp bất động sản niêm yết công bố kế hoạch kinh doanh năm 2026 với mục tiêu doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh, như Khang Điền dự kiến lợi nhuận ròng vượt 2.000 tỷ đồng, Taseco Land đặt mục tiêu doanh thu 12.000 tỷ đồng.
- 5. BID - Ngân hàng:** Tính đến 9h00 ngày 23/2/2026, khối ngoại nắm giữ 17,3% tại BID, 25,4% tại CTG và 20,8% tại VCB, đều giảm nhẹ so với tuần trước.
- 6. DCM - Hóa chất:** Năm 2025, nhóm doanh nghiệp phân bón ghi nhận tăng trưởng mạnh với DCM lãi hơn 1.900 tỷ đồng tăng 34% còn DPM đạt gần 1.100 tỷ đồng gấp đôi năm trước trong khi nhiều doanh nghiệp hóa chất chịu áp lực chi phí lợi nhuận giảm.
- 7. CMG - Công nghệ:** Năm tài chính 2025, CMC ghi nhận doanh thu các quý đầu năm bám sát kế hoạch, lợi nhuận vượt kế hoạch, dự kiến doanh thu tăng 20% và EBITDA tăng 22% so với năm tài chính 2024, thúc đẩy chiến lược AI-X và mở rộng quốc tế.
- 8. ACB - Ngân hàng:** ACB kết thúc năm 2025 với tổng tài sản vượt 1.025.850 tỷ đồng, tăng gần 19% so với cuối 2024 và tỷ lệ nợ xấu giảm xuống 0,97%, thuộc nhóm thấp nhất ngành ngân hàng.
- 9. KDH - Bất động sản:** VOF Investment Limited thuộc VinaCapital chỉ mua thành công 1,7 triệu cổ phiếu KDH trên tổng số 10 triệu cổ phiếu đăng ký từ ngày 20/1/2026 đến 13/2/2026, tương ứng 17% số lượng đăng ký.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### Ngân hàng TMCP Quân đội - MBB

**MBB - Ngân hàng:** Thu nhập lãi thuần của MBB có thể tăng hơn 35%, lợi nhuận trước thuế năm 2026 dự kiến đạt 43.244 tỷ đồng, cổ phiếu đang giao dịch ở mức P/E 7 lần và P/B 1,58 lần.



# Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	2/22/2026	2/23/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên	
1	Công nghệ Thông tin	94.8	1,834	2,221	1,140		
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45.2	1,488	1,965	1,354		
3	Dịch vụ tài chính	38.3	2,062	2,633	1,903		
4	Xây dựng và Vật liệu	37.0	725	1,018	743		
5	Truyền thông	35.9	9	15	11		
6	Tài nguyên Cơ bản	34.3	796	1,172	873		
7	Du lịch và Giải trí	26.4	255	299	236		
8	Y tế	17.7	48	44	37		
9	Bảo hiểm	17.1	60	97	83		
10	Hóa chất	14.7	550	856	747		
11	Thực phẩm và đồ uống	-0.8	908	1,044	1,052		
12	Dầu khí	-1.2	920	1,411	1,428		
13	Bán lẻ	-3.7	746	899	933		
14	Ngân hàng	-12.1	4,768	5,585	6,354		
15	Bất động sản	-19.2	2,977	2,501	3,096		
16	Ô tô và phụ tùng	-19.6	48	33	41		
17	Hàng cá nhân & Gia dụng	-26.9	276	216	296		

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng	
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD		GTGD (tỷ đồng)
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25,950	4.6	16.1	110.3	56	408.0	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	23,400	1.3	14.1	21.2	72	318.5	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	24,100	0.8	1.7	102.4	40	14.5	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	14,900	0.0	12.9	80.6	18	11.1	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	32,000	1.3	4.7	36.7	4	36.3	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	16,700	0.3	11.3	33.0	1	89.5	
VRC	Bất động sản và Đầu tư VRC	Bất động sản	13,500	0.0	-1.8	16.4	(24)	0.1	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	53,200	-1.8	0.9	-4.2	(45)	0.8	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,000	0.5	1.9	-7.6	(30)	2.3	
HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	12,300	0.0	13.9	65.8	(16)	15.8	
MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	Thực phẩm và đồ uống	149,000	0.0	-2.2	#VALUE!	(46)	12.5	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	60,900	1.5	3.9	1.8	(22)	58.8	
NLG	BDS Nam Long	Bất động sản	28,750	-0.9	4.9	-13.0	(27)	71.0	
GMD	Gemadep	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	75,500	0.7	5.9	19.7	(37)	97.4	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,050	0.8	4.8	11.6	(27)	276.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng	
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD		Khối lượng giao dịch
GMD	Gemadep	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	75,500.0	0.7	5.9	23.8	4.1	74.50	
VSC	VICONSHIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	25,950.0	4.6	16.1	30.1	8.5	24.30	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	23,400.0	1.3	14.1	9.9	7.6	22.35	
HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	12,300.0	0.0	13.9	-1.6	10.6	12.20	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	14,900.0	0.0	12.9	34.2	8.5	14.40	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,000.0	0.5	1.9	3.8	1.2	11.00	
JVC	Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật	Y tế	5,650.0	2.4	2.4	-7.2	-0.7	5.50	
TCI	Chứng khoán Thành Công	Dịch vụ tài chính	8,980.0	1.5	1.1	-8.3	-0.6	8.84	
SBT	Mía đường Thành Thành Công - Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	24,100.0	0.8	1.7	-4.0	-0.5	23.65	
MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	Thực phẩm và đồ uống	149,000.0	0.0	-2.2	-17.6	-2.4	149.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(1,140.18)	FPT	HPG	328.25	2/23/2026	2,938.5	4,055.1	-1,116.7
(344.69)	VPB	VHM	122.49	2/13/2026	3,463.8	3,271.1	192.6
(265.40)	VCB	VIX	86.81	2/12/2026	2,843.1	2,500.7	342.4
(16.76)	MWG	TCX	67.03	2/11/2026	5,144.6	3,055.4	2,089.2
(.86)	DGW	SHB	64.25	2/10/2026	3,821.9	3,063.5	758.3
(.37)	VNM	VIC	58.87	2/9/2026	3,346.5	3,599.1	-252.5
(.67)	SSI	BSR	34.51	2/6/2026	5,077.8	5,996.9	-919.1
(.36)	STB	MSN	34.21	2/5/2026	3,697.5	4,954.4	-1,256.9
(.3)	ACB	VCK	31.86	2/4/2026	4,384.1	5,348.4	-964.3
(.3)	PND	GMD	25.3	2/3/2026	4,479.8	5,103.0	-623.2
				2/2/2026	3,244.0	5,711.0	-2,466.9
				1/30/2026	3,927.2	3,242.1	685.1
				1/29/2026	3,690.4	4,147.5	-457.1
				1/28/2026	6,722.7	8,509.9	-1,787.3
				1/27/2026	3,825.4	3,935.2	-109.8
				1/26/2026	4,027.3	3,917.8	109.5

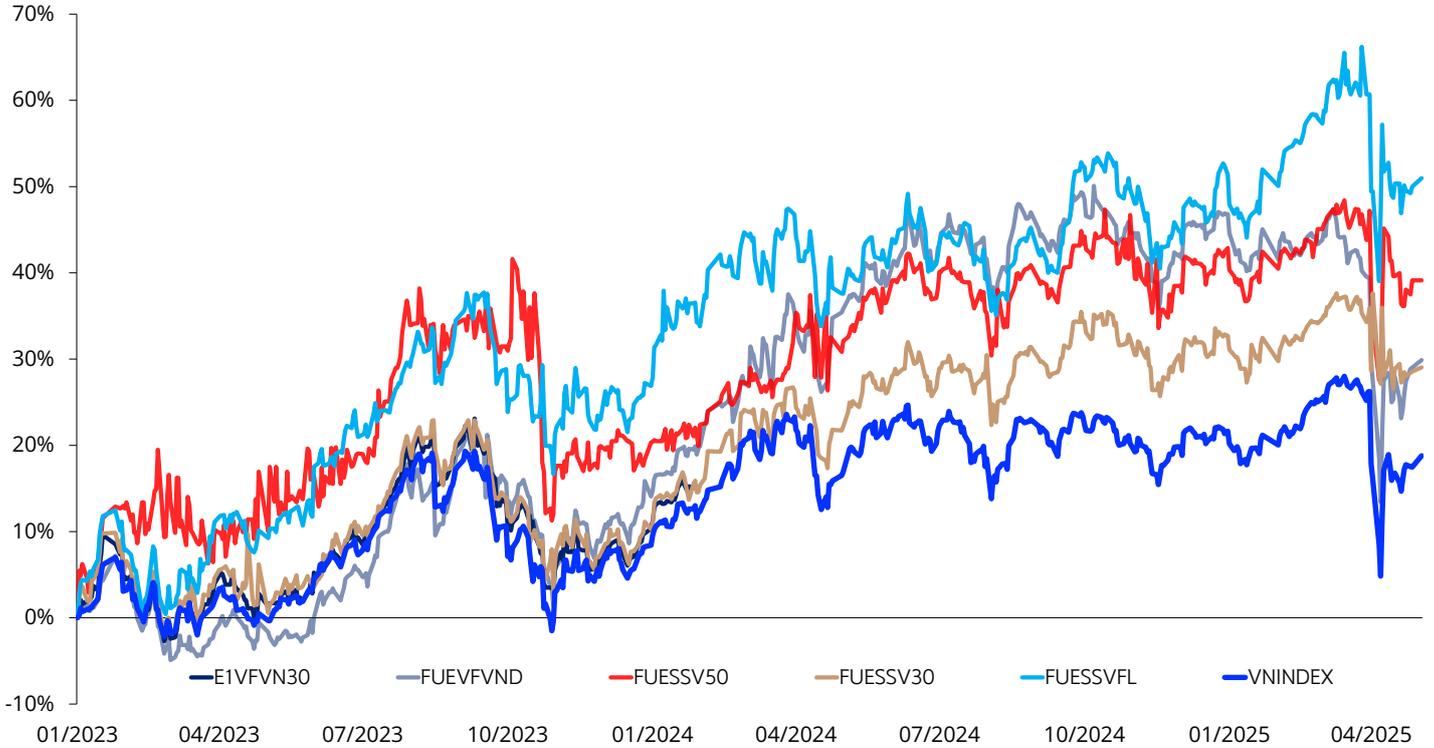
Nguồn: Finpro

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	36,100	0.3%	-2.0%	0.0%	666,300	24.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,030	0.8%	-1.7%	5.7%	12,800	0.4	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	31,170	0.9%	-2.4%	2.7%	34,700	1.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	40,430	-0.6%	2.3%	5.6%	567,100	22.9	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	27,770	-0.6%	3.7%	8.8%	95,400	2.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,800	1.3%	-0.4%	1.2%	15,300	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,700	0.8%	-2.4%	-0.4%	2,500	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,300	1.3%	1.6%	6.8%	3,400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,790	0.7%	-2.8%	0.1%	900	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	14,170	-0.9%	-4.6%	-4.3%	6,900	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,000	1.3%	-0.9%	2.4%	1,200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,950	0.0%	0.9%	3.9%	79,200	1.3	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,650	1.5%	-1.6%	8.7%	3,700	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,980	n.a	0.7%	4.2%	400	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.0%	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	11,900	0.0%	0.0%	10.1%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	be empty	(206,046)	(119,729)	53.0	18.7	1.0	1.72	2.3	13.8	53.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	n.a	-	5,620	47.9	23.5	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	n.a	21,174	50,597	36.5	25.1	1.0	1.97	1.5	9.5	86.0
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	n.a	(178,023)	43,959	23.0	21.5	0.9	1.96	2.1	12.4	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	n.a	-	-	53.1	19.7	0.8	1.67	2.0	12.9	47.8
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	n.a	(2,765)	2,255	53.6	21.6	0.7	1.69	2.3	13.8	63.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	12,423	(12,157)	51.9	21.1	1.0	1.56	2.2	13.9	70.0
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	n.a	-	-	43.0	55.5	0.9	1.65	2.0	13.4	51.9
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	n.a	-	-	53.2	23.8	0.9	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	n.a	9,598	9,598	15.8	25.0	0.8	1.46	1.5	13.6	38.7
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	n.a	-	(8,614)	32.8	26.1	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	27,028	(7,288)	21.6	23.1	0.9	2.07	2.0	11.8	87.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	36.1	36.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	n.a	n.a	n.a	20.8	25.6	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VN30	n.a	n.a	n.a	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	30.6	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.